

Số: 26/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 tháng 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*sau đây gọi là Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án, việc thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy đặc thù phù hợp với các dự án, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; thực hiện công khai, minh bạch.

2. Bảo đảm phân bổ vốn theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, khả năng cân đối ngân sách địa phương và không vượt tổng mức vốn được cấp có thẩm quyền giao.

3. Ngoài nguồn ngân sách Trung ương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số và định mức phân bổ vốn

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ đối với cấp xã

a) Tiêu chí, hệ số gốc: Xác định theo mức độ trọng điểm, phức tạp của địa bàn theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy và địa bàn không ma túy và quyết định hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm lập dự toán ngân sách hằng năm:

- Xã, phường không ma túy: hệ số 1,0;
- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5;
- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0;

- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Tiêu chí, hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

c) Tổng hệ số = Hệ số gốc x Hệ số tăng thêm đối với địa bàn thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản này. Đối với địa bàn không thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản này, tổng hệ số là hệ số gốc.

2. Về định mức phân bổ vốn

a) Đối với vốn đầu tư: Tập trung đầu tư các dự án, hạng mục cấp thiết phục vụ công tác phòng, chống ma túy theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Phân bổ theo dự án, tiểu dự án thành phần: ưu tiên cho các nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở; tuyên truyền phòng, chống ma túy; công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy và các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

- Phân bổ theo cấp quản lý: đảm bảo phù hợp với hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình theo cấp tỉnh, xã. Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn thực hiện Chương trình trừ số vốn phân bổ cho cấp tỉnh. Số vốn phân bổ cho cấp xã được tính như sau:

$$V = \frac{T}{K} \times H$$

V: Số vốn phân bổ cho cấp xã;

T: Tổng số vốn được phân bổ cho cấp xã;

K: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường;

H: Tổng hệ số của 01 xã, phường.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách: bố trí tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu